

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 11-10-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình

2. Ông Lưu Trọng Kim.

-Thư ký phiên tòa: Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 322/2019/TLST-HNGĐ, ngày 3/9/2019, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/9/2019, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bùi Thị Kim G, sinh năm 1980. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Đội 6, thôn 2, xã BĐ, huyện TB, tỉnh Quảng Nam.

2.Bị đơn: Phạm Đình T, sinh năm 1979. Có mặt.

Địa chỉ: Số 20 đường 13, tổ 2, thôn 3, xã MP, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các đơn khởi kiện đề ngày 5/8/2019, ngày 17/8/2019, bản khai, đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn Bùi Thị Kim G và các tài liệu, chứng cứ kèm theo thể hiện: Bà Bùi Thị Kim G và ông Phạm Đình T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MP, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, bà G ôm con về lại Quảng Nam. Vợ chồng đã sống ly thân 9 năm nay, hiện không còn tình cảm yêu thương với ông T, nên bà G xin ly hôn. Bà G và ông T có một con chung Phạm Đình Hiếu, sinh ngày 9/10/2009, hiện do bà G nuôi dưỡng từ khi mới sinh cho đến hôm nay, hiện cháu Hiếu sống với bà G và đi học ở tỉnh Quảng Nam. Bà G yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung bà G khai là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Trong bản khai, biên bản không tiến hành hòa giải được, tại phiên tòa bị đơn Phạm Đình T trình bày: Việc kết hôn và con chung giống như trình bày của bà G. Theo ông T, thì trong cuộc sống giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Trong cuộc sống vợ chồng cãi vã về việc chăm sóc con cái, nên ông T có đánh bà G, nên bà G ôm con về Quảng Nam sinh sống và sau đó đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 2010 đến nay, ông T vào Thành phố Hồ Chí Minh và ra Quảng Nam gặp bà G yêu cầu trở về chung sống với nhau, nhưng bà G không chịu trở về. Nay ông T không muốn ly hôn. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu bà G cấp dưỡng.

Do nguyên đơn bà G đề nghị không tham gia các buổi làm việc, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhận định như sau:

[1] Về thủ tục và pháp luật áp dụng: Khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình

Thuận, theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt nguyên đơn, theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn:* Bùi Thị Kim G và Phạm Đình T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2008, tại UBND xã MP, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận là theo đúng quy định của pháp luật, nên được bảo vệ. Theo trình bày của nguyên đơn, thì cuộc sống hôn nhân giữa bà G và ông T không có hạnh phúc, do khi sinh bà G sinh đẻ, ông T không có bên cạnh, sau đó vợ chồng sống ly thân từ 10 năm nay, bà G xác định không còn tình cảm với ông T, nên xin ly hôn. Bản thân ông T, tuy không muốn ly hôn, nhưng cũng không có biện pháp hữu hiệu để vợ chồng chung sống đoàn tụ, mà vẫn để vợ chồng mỗi người sống một nơi. Xét thấy hôn nhân giữa bà G và ông T không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, cần chấp nhận việc ly hôn của bà G là phù hợp Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Bà G và ông T có 01 con chung Phạm Đình H, sinh ngày 9/10/2009, hiện đang sống cùng mẹ và đang đi học ở tỉnh Quảng Nam. Xét thấy cháu H sống với mẹ từ nhỏ đến giờ, cháu đã quen với cuộc sống này. Do đó giao cháu H cho bà G nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và đúng theo nguyện vọng của cháu H. Vì bà G có điều kiện nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng, nên không xem xét trong Bản án này.

[4] *Về án phí:* Bà Bùi Thị Kim G phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về hôn nhân*: Bùi Thị Kim G ly hôn Phạm Đình T.

2. Về nuôi con sau khi ly hôn: Giao cho bà Bùi Thị Kim G trực tiếp nuôi con: Phạm Đình H, sinh ngày 9/10/2009. Ông Phạm Đình T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Kim G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025625 ngày 3/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Bà G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (11/10/2019); nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận

TAND tỉnh

VKSND huyện

THADS huyện

Các đương sự

Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thái

